

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/DS-ST

Ngày: 09-02-2022

*“V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Tấn Liêm.

Ông Nguyễn Văn Mầm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 207/2021/TLST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2021 về việc: *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2021/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2022/QĐST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Thanh H1, sinh năm 1961. (có mặt)

Địa chỉ: Khóm 1, thị t, huyện C, tỉnh C ..

2. *Bị đơn:* Ông Dương Văn C, sinh năm 1988. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh C ..

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Hồ Thanh H2 (vợ ông C), sinh năm 1991. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn – bà Lê Thị Thanh H1 trình bày:**

Vào ngày 12/6/2019 âm lịch bà H1 có cho vợ chồng ông Dương Văn C và bà Hồ Thanh H2 vay với số tiền là 16.000.000 đồng, việc vay ông C có viết biên

nhận và trực tiếp ký tên, lãi suất theo thỏa thuận là 1,5%/tháng, nhưng từ khi vay đến nay thì ông C không đóng lãi và cũng không trả vốn.

Nay bà H1 yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Dương Văn C và bà Hồ Thanh H2 trả số tiền vốn vay là 16.000.000 đồng và số tiền lãi tính đến tháng 04/2021 là 5.280.000 đồng. Ngoài ra, bà H1 không yêu cầu gì khác.

* Vợ chồng ông Dương Văn C và bà Hồ Thanh H2 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng vợ chồng ông C và bà H2 không có văn bản nộp cho Tòa án trình bày ý kiến của mình về việc bà H1 yêu cầu thanh toán tiền vay, cũng không tham gia phiên họp và hòa giải.

** Tại phiên tòa:*

- Bà Lê Thị Thanh H1 trình bày yêu cầu: Bà H1 yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Dương Văn C và bà Hồ Thanh H2 có trách nhiệm thanh toán cho bà số tiền vốn vay còn nợ là 16.000.000 đồng và tiền lãi với số tiền với 7.200.000 đồng tính đến ngày xét xử.

- Vợ chồng ông Dương Văn C và bà Hồ Thanh H2 vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vợ chồng ông Dương Văn C và bà Hồ Thanh H2 đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần 2, nhưng vợ chồng ông C và bà H2 vẫn vắng mặt không lý do; Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với vợ chồng ông Dương Văn C và bà Hồ Thanh H2.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà H1 yêu cầu vợ chồng ông C và bà H2 cư trú tại: ấp Mỹ Hưng – xã Trần Thới – huyện Cái Nước trả số tiền vay còn nợ. Như vậy, quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu của bà Lê Thị Thanh H1: Vào năm 2019 bà H1 cho vợ chồng ông C và bà H2 vay với số tiền 16.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 1,5%/tháng, việc vay tiền ông C có viết và ký nhận nợ, đến nay thì vợ chồng ông C và bà H2 vẫn không đóng lãi và trả tiền vốn vay; Do đó, bà H1 yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông C và bà H2 trả số tiền vốn vay còn nợ là 16.000.000 đồng và tiền lãi đến ngày xét xử là 7.200.000 đồng.

Phía vợ chồng ông Dương Văn C và bà Hồ Thanh H2 không có văn bản trình ý kiến của mình về việc bà H1 khởi kiện yêu cầu thanh toán nợ vay.

Căn cứ vào tất cả tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Vợ chồng ông Dương Văn C và bà Hồ Thanh H2 có hỏi của bà Lê Thị Thanh H1 với số tiền là 16.000.000 đồng là thực tế xảy ra, được thể hiện qua biên nhận có nội dung: “Tôi Dương Văn C có hỏi cô Hoa 16.000.000 đồng ngày 12/6/2019 âm lịch” do Dương Văn C ký .

- Trong thời gian vay tiền đến khi xét xử vụ án thì mối quan hệ hôn nhân giữa ông C và bà H2 vẫn còn tồn tại, được thể hiện bằng việc giao nhận văn bản của Tòa án đều do bà Hồ Thanh H2 ký nhận thay ông Dương Văn C với tư cách là vợ ông C, nên bà H2 phải có nghĩa vụ đối với số nợ chung trong thời kỳ hôn nhân là đúng theo quy định pháp luật.

- Đối với vợ chồng ông Dương Văn C và bà Hồ Thanh H2 đã được Tòa án tổng đạt trực tiếp hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và phiên hòa giải nhưng ông bà không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc bà H1 khởi kiện. Do đó, vợ chồng ông C và bà H2 phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ để bảo vệ quyền lợi của mình được quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Đối với yêu cầu tính lãi suất chậm trả với mức lãi suất 1,5%/tháng tính từ ngày 12/6/2019 âm lịch đến ngày xét xử sơ thẩm; Hội đồng xét xử thấy rằng, tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự có quy định: “bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi....” và “....nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự (mức lãi 20%/năm, 1,67%/tháng)” nên yêu cầu tính lãi suất chậm trả của nguyên đơn thấp hơn so với quy định pháp luật là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, nên được chấp nhận; Vì vậy, vợ chồng ông C và bà H2 phải chịu lãi đối với số tiền vốn vay là 16.000.000 đồng từ ngày 12/6/2019 âm lịch đến 09/01/2022 âm lịch (nhằm ngày 09/02/2022 dương lịch) = 16.000.000 đồng x 1,5%/tháng x 30 tháng = 7.200.000 đồng.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thanh H1, buộc vợ chồng ông Dương Văn C và bà Hồ Thanh H2 phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà H1 tổng số tiền vay còn nợ là 23.200.000 đồng, trong đó: tiền vốn vay là 16.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 09/02/2022 dương lịch (nhằm ngày 09/01/2022 âm lịch) là 7.200.000 đồng.

Trường hợp vợ chồng ông C và bà H2 chậm thanh toán số tiền nêu trên, thì còn phải chịu tiền lãi theo quy định của pháp luật đối với tiền vốn vay.

[3.2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Buộc vợ chồng ông Dương Văn C và bà Hồ Thanh H2 phải liên đới chịu án phí với số tiền = 23.200.000 đồng x 5% = 1.160.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

- Do yêu cầu khởi kiện của bà H1 được chấp nhận toàn bộ, nên không phải nộp án phí; bà H1 được miễn nộp tạm ứng án phí, nên không đặt ra xem xét.

[3.3] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Các Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự.

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thanh H1 đối với vợ chồng ông Dương Văn C và bà Hồ Thanh H2 về việc thanh toán tiền vay.

Buộc vợ chồng ông Dương Văn C và bà Hồ Thanh H2 phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà Lê Thị Thanh H1 tổng số tiền vay còn nợ là 23.200.000 đồng, trong đó: số tiền vốn vay là 16.000.000 đồng, tiền lãi với số tiền là 7.200.000 đồng.

Ngoài ra, kể từ ngày bà H1 có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp vợ chồng ông C và bà H2 chậm thanh toán số tiền vốn vay nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi với mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc vợ chồng ông Dương Văn C và bà Hồ Thanh H2 phải liên đới chịu án phí với số tiền là 1.160.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

- Phần bà Lê Thị Thanh H1 được miễn nộp tạm ứng án phí, nên không đặt ra xem xét.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Tuấn